

## CHUYÊN ĐỀ 15: GIỚI TỪ

### A. TYPES OF PREPOSITIONS

#### 1. GIỚI TỪ CHỈ THỜI GIAN

Giới từ	Cách sử dụng
On	<ul style="list-style-type: none"> <li>- thứ trong tuần</li> <li>- ngày trong tháng/năm</li> <li>- trong một số cụm từ:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <b>on holiday:</b> đi nghỉ</li> <li>+ <b>on vacation:</b> nghỉ việc</li> <li>+ <b>on business:</b> đi công tác</li> <li>+ <b>on duty:</b> đang làm nhiệm vụ</li> <li>+ <b>on an excursion:</b> trong một chuyến du ngoạn</li> <li>+ <b>on purpose:</b> có chủ định</li> <li>+ <b>on time:</b> đúng giờ</li> </ul> </li> </ul>
In	<ul style="list-style-type: none"> <li>- tháng /năm/ mùa</li> <li>- buổi trong ngày</li> <li>- trong một số cụm từ:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <b>in the future:</b> trong tương lai</li> <li>+ <b>in the past:</b> trong quá khứ</li> <li>+ <b>in (good) time for:</b> kịp giờ</li> <li>+ <b>in good/bad moon:</b> tâm trạng tốt/tệ</li> <li>+ <b>in the end:</b> cuối cùng</li> <li>+ <b>in the beginning:</b> lúc đầu</li> </ul> </li> </ul>
At	<ul style="list-style-type: none"> <li>- trước các ngày lễ</li> <li>- cho cuối tuần</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- trước giờ</li> <li>- cho một mốc thời gian nhất định:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <b>at night:</b> vào ban đêm</li> <li>+ <b>at noon:</b> vào buổi trưa</li> <li>+ <b>at lunch time:</b> vào giờ ăn trưa</li> <li>+ <b>at midday:</b> vào giữa ngày</li> <li>+ <b>at the moment/ at present:</b> bây giờ</li> <li>+ <b>at times:</b> thỉnh thoảng</li> <li>+ <b>at dawn:</b> khi bình minh</li> <li>+ <b>at dusk:</b> khi hoàng hôn</li> <li>+ <b>at the same time:</b> cùng lúc</li> </ul> </li> </ul>
<b>Since</b>	- từ khoảng thời gian nhất định trong quá khứ đến hiện tại
<b>For</b>	- một khoảng thời gian nhất định tính từ quá khứ đến hiện tại
<b>Before</b>	- trước khoảng thời gian
<b>After</b>	- sau khoảng thời gian
<b>From... to</b>	- từ ... đến
<b>Till/until</b>	- đến, cho đến
<b>By</b>	- vào, tính tới
<b>Between...and</b>	- giữa ... và
<b>During</b>	- trong suốt

## 2. GIỚI TỪ CHỈ VỊ TRÍ

Giới từ	Cách sử dụng
<b>In</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- dùng trong một khu vực, khoảng không (mang nghĩa là trong)</li> <li>- dùng trước các địa danh như thị trấn, thành phố, quốc gia</li> <li>- dùng trước các danh từ chỉ phương hướng</li> <li>- dùng trong một số cụm từ: in the middle, in the back, in the front</li> </ul>
<b>At</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- dùng trước các địa điểm cụ thể (ở/tại)</li> <li>- dùng trong một số cụm từ: at home, at work, at school</li> </ul>
<b>On</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- chỉ vị trí trên một bề mặt (trên/ở trên]</li> <li>- chỉ vị trí trên các tầng nhà</li> </ul>

	- dùng trong một số cụm từ: on the left/right (of)
<b>By/next to/beside</b>	- dùng với nghĩa là gần/bên cạnh
<b>Under</b>	- dùng với nghĩa là bên dưới
<b>Below</b>	- thấp hơn cái khác nhưng cao hơn mặt đất
<b>Over</b>	- Dùng với nghĩa: + bị bao phủ bởi cái khác + nhiều hơn
<b>Above</b>	- dùng với ý nghĩa: vị trí cao hơn một cái gì đó
<b>Among</b>	- dùng với nghĩa là: ở giữa (hơn 2 người/ 2 vật)
<b>Between</b>	- dùng với nghĩa là: ở giữa (2 người/ 2 vật)
<b>Behind</b>	- dùng với nghĩa là: ở phía sau
<b>Opposite</b>	- dùng với nghĩa là: đối diện

### 3. GIỚI TỪ CHỈ SỰ CHUYỂN ĐỘNG

Giới từ	Cách sử dụng
<b>Across</b>	- dùng với ý nghĩa: vượt qua, băng qua về phía bên kia
<b>Into</b>	- dùng với nghĩa là: vào trong
<b>Towards</b>	- dùng với nghĩa là: di chuyển về hướng
<b>Along</b>	- dùng với nghĩa là: dọc theo
<b>By</b>	- dùng với nghĩa là: ngang qua
<b>Over</b>	- dùng với nghĩa: vượt qua một cái gì đó
<b>From... to</b>	- dùng với nghĩa: từ ... đến
<b>Round/Around</b>	- dùng với nghĩa: quanh
<b>Through</b>	- dùng với nghĩa: xuyên qua
<b>Out of</b>	- dùng với nghĩa: ra khỏi
<b>Up &gt;&lt; down</b>	- dùng với nghĩa: lên >< xuống

#### 4. GIỚI TỪ CHỈ THỂ CÁCH

Giới từ	Nghĩa	Giới từ	Nghĩa
<b>With</b>	- với	<b>In spite of</b>	- mặc dù
<b>Without</b>	- không, không có	<b>Instead of</b>	- thay vì
<b>According to</b>	- theo như	<b>Like</b>	- giống như

#### 5. NHỮNG CÂU TRÚC GIỚI TỪ THÔNG DỤNG

Giới từ	Câu trúc	Nghĩa
<b>About</b>	- To be sorry about st	- lấy làm tiếc, hối tiếc về cái gì
	- To be curious about st	- tò mò về cái gì
	- To be careful about st	- cẩn thận về cái gì
	- To be careless about st	- bát cẩn về cái gì
	- To be confused about st	- nhầm lẫn về cái gì
	- To be doubtful about st	- hoài nghi về cái gì
	- To be excited about st	- hứng thú về cái gì
	- To be enthusiastic about st	- nhiệt tình, hào hứng về cái gì
	- To be sad about st	- buồn về cái gì
	- To be serious about	- nghiêm túc về
	- To be reluctant about st (or to) st	- ngần ngại, hững hờ với cái gì
	- To be uneasy about st	- không thoải mái
	- To be worried about st	- lo lắng về cái gì
<b>At</b>	- To be amazed at st	- kinh ngạc, sững sốt vì cái gì
	- To be amused at st	- thích thú với cái gì
	- To be angry at sb	- tức giận với ai
	- To be annoyed at sb	- bức mình với ai
	- To be bad at st	- yếu kém về cái gì
	- To be brilliant at	- thông minh, có tài
	- To be good/clever at st	- giỏi/sắc sảo về cái gì
	- To be efficient at st	- có năng lực về cái gì
	- To be expert at st	- thành thạo về cái gì
	- To be mad at sb	- tức điên lên với ai
	- To be present at	- có mặt

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- To be skillful at st</li> <li>- To be surprised at st</li> <li>- To be quick at st</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- khéo léo cái gì</li> <li>- ngạc nhiên với</li> <li>- nhạy bén về cái gì/ nhanh chóng làm gì</li> </ul>
<b>For</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- To be available for sth</li> <li>- To be bad for</li> <li>- To be good for</li> <li>- To be convenient for</li> <li>- To be difficult for</li> <li>- To be dangerous for</li> <li>- To be eager for</li> <li>- To be eligible for</li> <li>- To be late for</li> <li>- To be liable for sth</li> <li>- To leave for</li> <li>- To be famous/well-known for</li> <li>- To be fit for</li> <li>- To be greedy for</li> <li>- To be grateful for sth</li> <li>- To be helpful / useful for</li> <li>- To be necessary for</li> <li>- To be perfect for</li> <li>- To prepare for</li> <li>- To be qualified for</li> <li>- To be ready for sth</li> <li>- To be responsible for sth</li> <li>- To be suitable for</li> <li>- To be sorry for</li> <li>- To apologize for st/doing st</li> <li>- To thank sb for st/doing st</li> <li>- To be useful for</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- có sẵn (cái gì)</li> <li>- xấu cho</li> <li>- tốt cho</li> <li>- thuận lợi cho...</li> <li>- khó...</li> <li>- nguy hiểm...</li> <li>- háo hức cho</li> <li>- đủ tư cách cho</li> <li>- trễ...</li> <li>- có trách nhiệm về pháp lý</li> <li>- rời khỏi đâu</li> <li>- nổi tiếng</li> <li>- thích hợp với</li> <li>- tham lam...</li> <li>- biết ơn về việc...</li> <li>- có ích / có lợi</li> <li>- cần thiết</li> <li>- hoàn hảo</li> <li>- chuẩn bị cho</li> <li>- có phẩm chất</li> <li>- sẵn sàng cho việc gì</li> <li>- có trách nhiệm về việc gì</li> <li>- thích hợp</li> <li>- xin lỗi / lấy làm tiếc cho</li> <li>- xin lỗi vì cái gì/ vì đã làm gì</li> <li>- cảm ơn ai vì cái gì</li> <li>- có ích, hữu dụng</li> </ul>
<b>From</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- To borrow st from sb/st</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- vay mượn của ai /cái gì</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- To demand st from sb</li> <li>- To draw st from st</li> <li>- To emerge from st</li> <li>- To escape from</li> <li>- To be free from</li> <li>- To prevent st from</li> <li>- To protect sb /st from</li> <li>- To prohibit sb from doing st</li> <li>- To separate st/sb from st/sb</li>   <li>- To suffer from</li> <li>- To be away from st/sb</li> <li>- To be different from st</li> <li>- To be far from sb/st</li> <li>- To be safe from st</li> <li>- To save sb/st from</li> <li>- To result from st</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- đòi hỏi cái gì ở ai</li> <li>- rút cái gì</li> <li>- nhú lên cái gì</li> <li>- thoát ra từ cái gì</li> <li>- không bị, không phải</li> <li>- ngăn cản ai cái gì</li> <li>- bảo vệ ai /bảo vệ cái gì</li> <li>- cấm ai làm việc gì</li> <li>- tách cái gì ra khỏi cái gì</li> <li>/tách ai ra khỏi ai</li> <li>- chịu đựng đau khổ</li> <li>- xa cách cái gì /ai</li> <li>- khác về cái gì</li> <li>- xa cách ai/ cái gì</li> <li>- an toàn trong cái gì</li> <li>- cứu ai/cái gì khỏi</li> <li>- có kết quả từ cái gì</li> </ul>
<b>In</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- To be absorbed in</li> <li>- To believe in st/sb</li> <li>- To delight in st</li> <li>- To be engaged in st</li> <li>- To be experienced in st</li> <li>- To include st in st</li> <li>- To indulge in st</li>   <li>- To be interested in st /doing st:</li> <li>- To invest st in st</li> <li>- To involved in st</li> <li>- To persist in st</li> <li>- To be deficient in st</li> <li>- To be fortunate in st</li> <li>- To be rich in st</li> <li>- To be successful/succeed in</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- say mê, say sưa</li> <li>- tin tưởng cái gì / vào ai</li> <li>- hò hỏi về cái gì</li> <li>- tham dự ,lao vào cuộc</li> <li>- có kinh nghiệm về cái gì</li> <li>- gộp cái gì vào cái gì</li> <li>- chìm đắm trong cái gì</li> <li>- quan tâm cái gì /việc gì</li> <li>- đầu tư cái gì vào cái gì</li> <li>- dính líu vào cái gì</li> <li>- kiên trì trong cái gì</li> <li>- thiếu hụt cái gì</li> <li>- may mắn trong cái gì</li> <li>- dồi dào, phong phú</li> <li>- thành công</li> </ul>

<b>Of</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- To be ashamed of</li> <li>- To be afraid of</li> <li>- To be ahead of</li> <li>- To be aware of</li> <li>- To be capable of</li> <li>- To be confident of</li> <li>- To be certain of</li> <li>- To be doubtful of</li> <li>- To be fond of</li> <li>- To be full of</li> <li>- To be hopeful of</li> <li>- To be independent of</li> <li>- To be proud of</li> <li>- To be jealous of</li> <li>- To be guilty of</li> <li>- To be innocent of</li> <li>- To remind sb of</li> <li>- To be sick of</li> <li>- To be scared of</li> <li>- To be short of</li> <li>- To be suspicious of</li> <li>- To be joyful of</li> <li>- To be typical of</li> <li>- To be tired of</li> <li>- To be terrified of</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- xấu hổ về...</li> <li>- sợ, e ngại...</li> <li>- trước</li> <li>- nhận thức</li> <li>- có khả năng</li> <li>- tự tin</li> <li>- chắc chắn về</li> <li>- nghi ngờ</li> <li>- thích</li> <li>- đầy</li> <li>- hy vọng</li> <li>- độc lập</li> <li>- tự hào</li> <li>- ganh ty với</li> <li>- phạm tội về, có tội</li> <li>- vô tội</li> <li>- gợi cho ai nhớ tới</li> <li>- chán nản về</li> <li>- sợ hãi</li> <li>- thiếu</li> <li>- nghi ngờ về</li> <li>- vui mừng về</li> <li>- tiêu biểu, điển hình</li> <li>- mệt mỏi</li> <li>- khiếp sợ về</li> </ul>
<b>On</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- To be dependent/ depend on st/sb</li> <li>- To be keen on st</li> <li>- To be based on st</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- lệ thuộc vào cái gì /vào ai</li> <li>- mê cái gì</li> <li>- dựa trên, dựa vào</li> </ul>
<b>To</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- To be able to</li> <li>- To be acceptable to</li> <li>- To be accessible to</li> <li>- To be accustomed to</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- có thể</li> <li>- có thể chấp nhận</li> <li>- có thể kết nối, tiếp cận</li> <li>- quen với</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- To be agreeable to</li> <li>- To be addicted to</li> <li>- To be available to sb</li> <li>- To be clear to</li> <li>- To be contrary to</li> <li>- To be delightful to sb</li> <li>- To be equal to</li> <li>- To be exposed to</li> <li>- To be familiar to sb</li> <li>- To be favorable to</li> <li>- To be grateful to sb</li> <li>- To be harmful to sb/st</li> <li>- To be important to</li> <li>- To be indifferent to</li> <li>- To be identical to</li> <li>- To be kind to sb</li> <li>- To be kind of sb</li> <li>- To be likely to</li> <li>- To be lucky to</li> <li>- To be loyal to</li> <li>- To be necessary to sth/sb</li> <li>- To be next to</li> <li>- To be open to</li> <li>- To be opposed to</li> <li>- To be pleasant to</li> <li>- To be preferable to</li> <li>- To be profitable to</li> <li>- To be responsible to sb</li> <li>- To be rude to</li> <li>- To be similar to</li> <li>- To be useful to sb</li> <li>- To be willing to</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- có thể đồng ý</li> <li>- đam mê</li> <li>- săn cho ai</li> <li>- rõ ràng</li> <li>- trái lại, đối lập</li> <li>- thú vị đối với ai</li> <li>- tương đương với</li> <li>- phơi bày, để lộ</li> <li>- quen thuộc đối với ai</li> <li>- tán thành, ủng hộ</li> <li>- biết ơn ai</li> <li>- có hại cho ai (cho cái gì)</li> <li>- quan trọng</li> <li>- bằng quan, thờ ơ</li> <li>- giống hệt</li> <li>- tốt với ai</li> <li>- lòng tốt của ai</li> <li>- có thể</li> <li>- may mắn</li> <li>- chung thủy với</li> <li>- cần thiết cho việc gì / cho ai</li> <li>- kế bên</li> <li>- cởi mở</li> <li>- phản đối</li> <li>- hài lòng</li> <li>- đáng thích hơn</li> <li>- có lợi</li> <li>- có trách nhiệm với ai</li> <li>- thô lỗ, cộc cằn</li> <li>- giống, tương tự</li> <li>- có ích cho ai</li> <li>- săn lòng</li> </ul>
--	--	---

<b>With</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- To be acquainted with</li> <li>- To be angry with sb</li> <li>- To be busy with st</li> <li>- To be bored with</li> <li>- to be fed up with</li> <li>- To be consistent with st</li> <li>- To be content with st</li> <li>- to be satisfied with</li> <li>- To be crowded with</li> <li>- To be covered with</li> <li>- To cope with</li> <li>- To deal with</li> <li>- To be disappointed with</li> <li>- To be friendly to</li> <li>- To be patient with st</li> <li>- To be impressed with/by</li> <li>- To be popular with</li> <li>- To be wrong with</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- quen biết, quen thân</li> <li>- tức giận với ai</li> <li>- bận với cái gì</li> <li>- chán ngán, chán ngáy</li> <li>- kiên trì chung thủy với cái gì</li> <li>- hài lòng với</li> <li>- đầy, đông đúc</li> <li>- bao phủ với</li> <li>- đương đầu với</li> <li>- xử lí, giải quyết với</li> <li>- thất vọng với</li> <li>- thân thiện với</li> <li>- kiên trì với cái gì</li> <li>- có ánh tượng /xúc động với</li> <li>- phổ biến quen thuộc</li> <li>- có vấn đề</li> </ul>
-------------	--	---

## B. PRACTICE EXERCISES

**Exercise 1.1:** *Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.*

**Question 1:** Simon Lake drew the inspiration \_\_\_\_\_ La submarine of undersea travel and exploration from Twenty Thousand Leagues Under the Sea.

- A. at      B. by      C. for      D. of

**Question 2:** The manager is directly responsible \_\_\_\_\_ the efficient running of the office

- A. about      B. for      C. at      D. in

**Question 3:** His choice of future career is quite similar \_\_\_\_\_ mine.

- A. at      B. with      C. for      D. to

**Question 4:** The children are highly excited \_\_\_\_\_ the coming summer holiday.

- A. with      B. to      C. for      D. about

**Question 5:** It was so noisy outside that she couldn't concentrate \_\_\_\_\_ her work.

- A. in      B. at      C. with      D. on

**Question 6:** The sign warns people \_\_\_\_\_ the dangers of swimming in this river.

- A. about    B. from    C. with    D. to

**Question 7:** In the absence of any particular talent, their energy and enthusiasm can be harnessed for the benefit \_\_\_\_\_ their fellow human beings, and ultimately themselves.

- A. under    B. of    C. on    D. out

**Question 8:** A family is made up \_\_\_\_\_ people who care about one another.

- A. by    B. from    C. of    D. with

**Question 9:** All members of a family give and receive love and support \_\_\_\_\_ the others.

- A. of    B. about    C. for    D. from

**Question 10:** Strong families are the foundation of strong communities, \_\_\_\_\_ a strong foundation needed to construct a sturdy building.

- A. as    B. like    C. for    D. since

**Question 11:** When you carry \_\_\_\_\_ your responsibilities in the family, you are letting the family members know that you love them and that they can depend on you.

- A. on    B. away    C. along    D. out

**Question 12:** Scheduling a family meeting \_\_\_\_\_ a regular basis is a good way to make sure this activity happens.

- A. on    B. in    C. with    D. by

**Question 13:** Glass containers can be used \_\_\_\_\_ storing food or other items.

- A. for    B. to    C. of    D. into

**Question 14:** Bill Gates gave away \$4.6 billion in Microsoft shares in June \_\_\_\_\_ his personal charity, the Bill & Melinda Gates Foundation.

- A. on    B. for    C. to    D. at

**Question 15:** Many people say that the retirement age in Vietnam for men and women discriminates \_\_\_\_\_ women.

- A. against    B. up    C. towards    D. on

**Question 16:** Dehydration is the underlying cause \_\_\_\_\_ many chronic diseases."

- A. to    B. for    C. of    D. by

**Question 17:** The human heart is responsible for pumping blood \_\_\_\_\_ the body.

- A. through    B. throughout    C. in    D. along

**Question 18:** The urinary system helps eliminate a waste product called urea \_\_\_\_\_ the body, which is produced when certain foods are broken down.

- A. of    B. off    C. from    D. out

**Question 19:** The skin, or integumentary system, is the body's largest organ, which protects us from the outside world, and is our first defense \_\_\_\_\_ bacteria, viruses and other pathogens.

- A. of    B. upon    C. to    D. against

**Question 20:** Accompaniment is a musical line that is secondary \_\_\_\_\_ the melody; and accompaniment parts support the melody.

- A. of    B. in    C. with    D. to

**Question 21:** Stringed instruments are played by drawing a bow \_\_\_\_\_ the strings or by plucking the strings with the fingers.

- A. from    B. away    C. across    D. over

**Question 22:** If music were purely a cultural invention, one might expect ancient music to be dramatically \_\_\_\_\_ modern music, given the huge cultural differences between then and now.

- A. differ from    B. different from    C. differed to    D. differing from

**Question 23:** At present the earliest example of what may be a musical instrument is a bone "flute" that dates \_\_\_\_\_ approximately 50,000 years ago during the middle Paleolithic.

- A. back    B. away    C. at    D. to

**Question 24:** One way to reveal innate constraints on music perception is to show that certain musical stimuli are represented or remembered more accurately than others, independent \_\_\_\_\_ experience.

- A. on    B. to    C. with    D. of

**Question 25:** In some workplaces employees are expected to do volunteer work \_\_\_\_\_ part of corporate volunteer initiatives.

- A. as    B. like    C. for    D. in

**Question 26:** Voluntary organizations are key players in the economy in their own right \_\_\_\_\_ employers and service providers.

- A. as    B. to    C. for    D. with

**Question 27:** Many voluntary organizations share information \_\_\_\_\_ local government and community to push forward community services.

- A. to    B. for    C. back    D. with

**Question 28:** Keely S. Jones (2006) conducted research on the distinct connection of volunteering \_\_\_\_\_ public life and civic engagement.

- A. between    B. with    C. to    D. for

**Question 29:** Data generated by the Johns Hopkins researchers revealed that, once converted into full-time-equivalent workers, volunteers account on average \_\_\_\_\_ 45 per cent of the nonprofit workforce in the 36 countries.

- A. of    B. to    C. for    D. at

**Question 30:** The carbon dioxide gas given \_\_\_\_\_ by the fermenting vat was known as "fixed air".

- A. off    B. away    C. out    D. up

**Question 31:** It is the classical Athenians who can probably lay claim \_\_\_\_\_ the invention of commercial advertising as we know it today.

- A. to    B. for    C. of    D. with

**Question 32:** Ever \_\_\_\_\_ the invention of the hydrogen bomb, attempts have been made to harness the power of nuclear fusion for peaceful purposes.

- A. from    B. since    C. with    D. for

**Question 33:** The invention of printing on paper provided a technology \_\_\_\_\_ which information could be stored over the long term.

- A. under    B. with    C. for    D. in

**Question 34:** The key \_\_\_\_\_ inventive success often requires being in the right place at the right time.

- A. for    B. of    C. in    D. to

**Question 35:** An invention developed \_\_\_\_\_ one purpose will sometimes find use in entirely different circumstances.

- A. in    B. with    C. by    D. for

**Question 36:** In some countries, girls are deprived \_\_\_\_\_ access to health care or proper nutrition, leading to a higher mortality rate.

- A. of    B. off    C. from    D. \_\_\_\_\_ away

**Question 37:** Maternity leave and the reproductive role may also result \_\_\_\_\_ discrimination against women in the prospects for promotion.

- A. from    B. in    C. to    D. as

**Question 38:** From new laws to legal aid and justice services, UNDP is supporting survivors and changing attitudes and practices to end and prevent violence \_\_\_\_\_ women and girls.

- A. of    B. to    C. over    D. against

**Question 39:** Half a billion women around the world can't read, 62 million girls are denied \_\_\_\_\_, and 155 countries still have laws that discriminate against women.

- A. the right of educating    B. the right of education

- C. the right to educate      D. the right to education

**Question 40:** The Heritage Education for Sustainable Development project aims \_\_\_\_\_ strengthening the linkage between culture and education for sustainable development.

- A. to      B. for      C. at      D. by

**Question 41:** Parents or family members need to sit down and talk with children as well as present them \_\_\_\_\_ easy-to-understand data, and talk about the importance of cultural diversity.

- A. to      B. for      C. at      D. with

**Question 42:** According to a research study, public schools in the United States provide at least one computer \_\_\_\_\_ every five students.

- A. to      B. with      C. by      D. for

**Question 43:** According to some researchers, the emphasis in education in the next few years would be \_\_\_\_\_ the development of student's computer skills.

- A. to      B. at      C. on      D. with

**Question 44:** Teachers can also help their students to learn complicated applications on electronic devices as a way of making it easier \_\_\_\_\_ students to learn and also make the teacher's job easier.

- A. with      B. to      C. by      D. for

**Question 45:** Students that learn to type efficiently and use basic computer functions such as word processing, email and web browsing have a significant advantage \_\_\_\_\_ students that have no knowledge of computers.

- A. over      B. above      C. against      D. to

**Question 46:** Land pollution can have huge environmental impact \_\_\_\_\_ the form of air pollution and soil pollution which in turn can have adverse effect on human health.

- A. on      B. in      C. to      D. with

**Question 47:** Current environmental problems make us vulnerable \_\_\_\_\_ disasters and tragedies, now and in the future.

- A. with      B. at      C. in      D. to

**Question 48:** The ozone layer is an invisible layer of protection around the planet that protects us \_\_\_\_\_ the sun's harmful rays.

- A. away with      B. from      C. under      D. out of

**Question 49:** Deforestation simply means clearing of the green cover and making that land available \_\_\_\_\_ residential, industrial or commercial purpose.

- A. on      B. by      C. for      D. to

**Question 50:** As the human population grows and grows, natural resources are being used at a rapid rate, and large areas of forest are being converted \_\_\_\_\_ human use.

- A. for    B. to    C. into    D. in

**Question 51:** Ecotourism is a form of sustainable travel that supports the local environment instead of putting more pressure \_\_\_\_\_ it and exploiting its resources.

- A. to    B. for    C. on    D. at

**Question 52:** With so many advancements \_\_\_\_\_ technology, you can easily plan your own trips to various destinations in a short amount of time if a travel consultant isn't a desirable option.

- A. of    B. to    C. on    D. in

**Question 53:** If the local people \_\_\_\_\_ the necessary skills to participate in the eco-tourism industry or interact with foreign tourists, the government may provide job training and education

- A. lack    B. lack in    C. lack of    D. lack for

**Question 54:** It is unfair to state that a woman's job is to look \_\_\_\_\_ everyone in the family and take care \_\_\_\_\_ the house.

- A. in - on    B. after - in    C. of - of    D. after - of

**Question 55:** Her husband is very kind. He always cares \_\_\_\_\_ her and never puts all of the housework \_\_\_\_\_ her.

- A. about - in    B. for - in    C. about - on    D. with - on

**Question 56:** English teaching is considered a good example of a volunteer job which often turns \_\_\_\_\_ a career.

- A. off    B. up    C. on    D. into

**Question 57:** Befriending can offer volunteers the opportunity to provide support and friendship to a person who may be going \_\_\_\_\_ a difficult period.

- A. up    B. on    C. off    D. through

**Question 58:** Their massive salaries let them afford to give \_\_\_\_\_ huge amounts to charities.

- A. off    B. up    C. away    D. back

**Question 59:** You can get access \_\_\_\_\_ the Internet, via a range of devices such as desktop or laptop computers, mobile phones, and tablets.

- A. for    B. in    C. of    D. to

**Question 60:** Internet and social networks help us easily interact \_\_\_\_\_ people all over the world.

- A. in    B. of    C. on    D. with

**Exercise 1.2: Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.**

**Question 1:** Users can look \_\_\_\_\_ locations as well as directions to different places on Google Map.

- A. down    B. for    C. in    D. up

**Question 2:** The two fabrics of Velcro stick together thanks \_\_\_\_\_ the hooks on the surface and the loops on the other.

- A. by    B. for    C. of    D. to

**Question 3:** If you get a laptop as a reward, what will you use it \_\_\_\_\_?

- A. by    B. for    C. to    D. with

**Question 4:** It is important that men should share household tasks \_\_\_\_\_ their wives.

- A. to    B. with    C. for    D. against

**Question 5:** Some people tend to wrongly believe that men are not as good \_\_\_\_\_ children as women.

- A. with    B. as    C. at    D. on

**Question 6:** Not many people are aware \_\_\_\_\_ male preference in this company.

- A. with    B. on    C. about    D. of

**Question 7:** I don't think mothers should be discouraged \_\_\_\_\_ outside the home.

- A. to work    B. from working    C. to working    D. working

**Question 8:** More and more girls apply \_\_\_\_\_ males' jobs these days.

- A. by    B. for    C. about    D. to

**Question 9:** Working mothers can inspire their kids \_\_\_\_\_ their hard work and devotion.

- A. with    B. about    C. at    D. for

**Question 10:** Educated women are becoming less dependent \_\_\_\_\_ their husbands' decisions.

- A. about    B. of    C. on    D. for

**Question 11:** This policewoman is famous \_\_\_\_\_ her courage and strong will.

- A. with    B. for    C. on    D. about

**Question 12:** I am thinking \_\_\_\_\_ becoming a childcare worker because I love children.

- A. of    B. with    C. for    D. on

**Question 13:** Nowadays, a number of parents still have preference for boys \_\_\_\_\_ girls.

- A. rather    B. than    C. over    D. instead

**Question 14:** Women's salaries are getting more important \_\_\_\_\_ their household income.

- A. at    B. to    C. in    D. within

**Question 15:** I think everybody should be provided \_\_\_\_\_ equal access to health services.

- A. with    B. on    C. for    D. to

**Question 16:** We all need to cooperate to fight \_\_\_\_\_ racism and gender discrimination.

- A. for      B. \_\_\_\_\_ against      C. \_\_\_\_\_ in      D. \_\_\_\_\_ about

**Question 17:** The women in this company have been demanding equal pay \_\_\_\_\_ equal work.

- A. against      B. on      C. for      D. with

**Question 18:** In the U.S, children can choose their own partners even if their parents object \_\_\_\_\_ their choice.

- A. to      B. for      C. against      D. with

**Question 19:** Egypt is a traditional country, and it has many customs that are different \_\_\_\_\_ the U.S.

- A. of      B. from      C. to      D. For

**Question 20:** In the UK, seven is usually regarded \_\_\_\_\_ the luckiest number while thirteen is the opposite.

- A. as      B. like      C. with      D. for

**Question 21:** In Germany, it is important to arrive \_\_\_\_\_ time when you are invited to someone's house.

- A. in      B. after      C. before      D. On

**Question 22:** In English class yesterday, we had a discussion \_\_\_\_\_ different cultures.

- A. around      B. about      C. for      D. from

**Question 23:** Like children elsewhere, children in the US have greatly benefited \_\_\_\_\_ modern technology.

- A. of      B. from      C. in      D. with

**Question 24:** There has been a steady rise in the average temperature around the planet over the last hundred years or so, and the majority of scientists put it \_\_\_\_\_ to human activity.

- A. down      B. back      C. up      D. across

**Question 25:** However, some scientists argue that the historical evidence shows that over time the Earth heats \_\_\_\_\_ and cools \_\_\_\_\_ naturally.

- A. up - away      B. away - down      C. up-down      D. down - up

**Question 26:** It is predicted that over the next few decades many species will die

\_\_\_\_\_ as once fertile areas turn to desert.

- A. off      B. out      C. up      D. down

**Question 27:** Most of the air pollution results \_\_\_\_\_ the burning of fossil fuels, motor vehicles, factories, aircraft and rockets.

- A. in      B. to      C. on      D. from

**Question 28:** The travel industry should work with local councils and government agencies to agree \_\_\_\_\_ realistic standards for planning and development in tourist areas.

- A. upon      B. with      C. at      D. for

**Question 29:** It may become necessary for the United Nations to work \_\_\_\_\_ international agreements and strict environmental controls on the tourist industry.

- A. against    B. on    C. with    D. out

**Question 30:** Ecotourism is defined as responsible travel \_\_\_\_\_ natural areas that conserves the environment and sustains the well-being of local people.

- A. about    B. in    C. to    D. for

**Question 31:** Every year, millions of people descend \_\_\_\_\_ protected and pristine natural areas to observe rare species.

- A. on    B. at    C. in    D. to

**Question 32:** A number of reports have cast doubt \_\_\_\_\_ the value of ecotourism.

- A. with    B. about    C. in    D. on

**Question 33:** It's hard to deny that humanity has played a pretty big role in changing nature \_\_\_\_\_ the worse.

- A. with    B. to    C. for    D. at

**Question 34:** Ecotourism may become popular as people look for ways to get really close \_\_\_\_\_ exotic wildlife while keeping a clear conscience.

- A. at    B. in    C. to    D. with

**Question 35:** Gorillas and penguins are among the species most susceptible \_\_\_\_\_ ecotourism because they have a strong tendency to relax in the presence of humans.

- A. to    B. in    C. by    D. with

**Question 36:** Professor Blumstein says that ecotourism is similar \_\_\_\_\_ domesticating or urbanizing the animals.

- A. with    B. as    C. to    D. like

**Question 37:** Animals' regular interactions with people may lead \_\_\_\_\_ a kind of taming.

- A. up    B. in    C. for    D. to

**Question 38:** Domesticated animals are less responsive \_\_\_\_\_ stimulated predatory attacks.

- A. to    B. with    C. on    D. at

**Question 39:** Ecotourism in distant and remote spots around the planet is getting more popular \_\_\_\_\_ tourists and tour guides.

- A. to    B. on    C. with    D. between

**Question 40:** She has looked \_\_\_\_\_ to my father for her whole life. He's a wonderful example of a kind-hearted person with good judgement.

- A. forward    B. in    C. up    D. on

**Question 41:** A generation gap or generational gap, is a difference \_\_\_\_\_ opinions between one generation and another regarding beliefs, politics, or values.

- A. in    B. on    C. of    D. among

**Question 42:** Having good friends who love and support you \_\_\_\_\_ who you are is really important to your happiness.

- A. with    B. about    C. for    D. by

**Question 43:** What separates a City of the Future \_\_\_\_\_ other cities is that it goes beyond just providing basic police, fire, and emergency medical services.

- A. with    B. by    C. away    D. from

**Question 44:** Once a site has been nominated and evaluated, it is up to the intergovernmental World Heritage Committee to make the final decision \_\_\_\_\_ its inscription

- A. on    B. for    C. by    D. at

**Question 45:** Many teenagers do not like it when their parents impose their decision \_\_\_\_\_ them.

- A. in    B. on    C. at    D. to

**Question 46:** Mr. Hung is a doctor and expects his son to follow \_\_\_\_\_ his footsteps.

- A. up    B. in    C. on    D. at

**Question 47:** Tina considers herself lucky when her parents are quite sympathetic \_\_\_\_\_ her and offer her valuable advice.

- A. about    B. to    C. in    D. with

**Question 48:** David is so naughty a boy that his teachers often complain \_\_\_\_\_ his parents about his misbehavior at school.

- A. to    B. for    C. about    D. on

**Question 49:** Kiddy's mom is always complaining that she did not lift a finger to help \_\_\_\_\_ the housework.

- A. for    B. to    C. with    D. at

**Question 50:** We gave out a cheer when the red roof of the cottage came \_\_\_\_\_ view.

- A. from    B. in    C. before    D. into

**Question 51:** The disabled artist digitally inserted himself \_\_\_\_\_ the picture.

- A. on    B. to    C. into    D. at

**Question 52:** Typhoon Damrey has caused extensive damage \_\_\_\_\_ houses, boats and crops in Vietnam.

- A. for    B. to    C. into    D. with

**Question 53:** The ASEAN gross domestic product grew \_\_\_\_\_ 4.6% to reach US\$ 2.57 trillion in 2015.

- A. on    B. by    C. in    D. with

**Question 54:** Many species are now \_\_\_\_\_ danger of being extinct as a result of deforestation and habitat loss.

- A. in    B. on    C. at    D. with

**Question 55:** The rainforests around the world are \_\_\_\_\_ threat of deforestation.

- A. in    B. by    C. under    D. on

**Question 56:** The rivers in the local area are heavily polluted \_\_\_\_\_ wastes released from nearby factories.

- A. from    B. with    C. of    D. in

**Question 57:** Many of our medicines are derived \_\_\_\_\_ animals and plants.

- A. of    B. from    C. by    D. to

**Question 58:** His difficulty \_\_\_\_\_ understanding math results \_\_\_\_\_ a childhood illness.

- A. on / from    B. in / from    C. with / in    D. in / in

**Question 59:** Scientists are looking for ways to cut \_\_\_\_\_ the cost of renewable energy sources.

- A. back    B. up    C. off    D. down

**Question 60:** They really ripped us \_\_\_\_\_ at that hotel. They charged me a lot of money.

- A. up    B. off    C. out    D. into

**Question 61:** My brother is now in hospital, \_\_\_\_\_ treatment \_\_\_\_\_ of his upset stomach.

- A. in    B. under    C. on    D. over

***Exercise 2.1: Fill in each blank with a suitable preposition.***

**Question 1:** Are you acquainted \_\_\_\_\_ the lady?

**Question 2:** She isn't accustomed \_\_\_\_\_ dealing with so much media attention.

**Question 3:** He's really angry \_\_\_\_\_ me for upsetting Sophie.

**Question 4:** I'm very grateful \_\_\_\_\_ her \_\_\_\_\_ her help.

**Question 5:** The room was full \_\_\_\_\_ people.

**Question 6:** I'm quite different \_\_\_\_\_ her.

**Question 7:** He is quite incapable \_\_\_\_\_ such a thing.

**Question 8:** The college is independent \_\_\_\_\_ the university.

**Question 9:** Sarah's only interested \_\_\_\_\_ boys, music, and clothes.

**Question 10:** Steve has always been jealous \_\_\_\_\_ his brother's good looks.

**Question 11:** The Central African Republic became fully independent \_\_\_\_\_ France in 1960.

**Question 12:** I'm very sorry \_\_\_\_\_ what I have done.

**Question 13:** My hat is similar \_\_\_\_\_ yours.

**Question 14:** I'm tired \_\_\_\_\_ waiting for her.

**Question 15:** I'm so worried \_\_\_\_\_ my sister who is ill.

**Question 16:** It is very bad \_\_\_\_\_ you to eat so quickly.

**Question 17:** I'm not good \_\_\_\_\_ tennis.

**Question 18:** Were our friends successful \_\_\_\_\_ getting a loan from the bank?

**Question 19:** Miss White was very upset \_\_\_\_\_ the news of her father's death.

**Question 20:** Anyone who's familiar \_\_\_\_\_ his poetry will find the course easy.

**Question 21:** This street doesn't look familiar \_\_\_\_\_ me.

**Question 22:** Don't you think you should try to be friendly \_\_\_\_\_ your classmates?

**Question 23:** Mr Green is responsible \_\_\_\_\_ hiring employees.

**Question 24:** That type of music is quite popular \_\_\_\_\_ teenage boys and girls.

**Question 25:** My daily expenses are just about equal \_\_\_\_\_ my income.

**Question 26:** Make a list of all those who are present \_\_\_\_\_ the meeting.

**Question 27:** We were very doubtful \_\_\_\_\_ his ability.

**Question 28:** Ken was proud \_\_\_\_\_ his good marks on English.

**Question 29:** My plan is similar \_\_\_\_\_ yours, but it is different \_\_\_\_\_ Ken's.

**Question 30:** Peter said he had become quite fond \_\_\_\_\_ American hamburgers.

**Question 31:** We are still hopeful \_\_\_\_\_ hearing from our friends before Saturday.

**Question 32:** That fashion magazine is full \_\_\_\_\_ advertising for women's clothes.

**Question 33:** These gloves aren't very suitable \_\_\_\_\_ that kind of work.

**Question 34:** They were very happy \_\_\_\_\_ the results of the election.

**Question 35:** It was certainly kind \_\_\_\_\_ you to help me.

**Question 36:** She's very anxious \_\_\_\_\_ her exams.

**Question 37:** Her parents are very pleased \_\_\_\_\_ her friends.

**Question 38:** I wasn't very pleased \_\_\_\_\_ having to pay.

**Question 39:** He complained that a member of staff had been rude \_\_\_\_\_ him

**Question 40:** He has been absent \_\_\_\_\_ school all week.

**Question 41:** Staying at home is preferable \_\_\_\_\_ going out with someone you don't like.

**Question 42:** Thank you. You are kind \_\_\_\_\_ me.

**Question 43:** Everybody was surprised \_\_\_\_\_ the news.

**Question 44:** I was delighted \_\_\_\_\_ the present you gave me.

**Question 45:** Are you excited \_\_\_\_\_ going on holiday next week?

**Question 46:** Tom is excellent \_\_\_\_\_ repairing things.

**Question 47:** You get bored \_\_\_\_\_ doing the same thing every day.

**Question 48:** Ann wasn't keen \_\_\_\_\_ going out in the rain, so we stayed at home.

**Question 49:** Hurry up or you'll be late \_\_\_\_\_ school.

**Question 50:** Were they present \_\_\_\_\_ the meeting?

**Exercise 2.2: Fill in each blank with a suitable preposition.**

**Question 1:** The politicians themselves are confused \_\_\_\_\_ what to do.

**Question 2:** The house was crowded \_\_\_\_\_ students.

**Question 3:** Both foods are rich \_\_\_\_\_ Vitamin C.

**Question 4:** Smoking is harmful \_\_\_\_\_ your health.

**Question 5:** He was afraid \_\_\_\_\_ upsetting Clare.

**Question 6:** Are you serious \_\_\_\_\_ changing your job?

**Question 7:** My family is very important \_\_\_\_\_ me.

**Question 8:** I just couldn't believe what he said. It was contrary \_\_\_\_\_ his thought.

**Question 9:** Don't give up hope yet. Be confident \_\_\_\_\_ the success.

**Question 10:** Please wait here. I'll have some tickets available \_\_\_\_\_ them.

**Question 11:** A laptop would be really useful \_\_\_\_\_ when I'm working on the train.

**Question 12:** He said he had given \_\_\_\_\_ drinking.

**Question 13:** Everyone is aware \_\_\_\_\_ air pollution.

**Question 14:** This building belongs \_\_\_\_\_ those who live in it.

**Question 15:** The day seems perfect \_\_\_\_\_ a picnic.

**Question 16:** "I thought you said the film was exciting?" " \_\_\_\_\_ the contrary, I nearly fell asleep half way through it!"

**Question 17:** Mr Johnson said he was \_\_\_\_\_ favor of doing the work right away.

**Question 18:** Albert is 85 and lives alone. He needs somebody to take care him.

**Question 19:** Diane is from Boston but now she lives in Paris. She left Boston \_\_\_\_\_ Paris when she was 19.

**Question 20:** Sally is often not well. She suffers \_\_\_\_\_ terrible headaches.

**Question 21:** The secretary provided me \_\_\_\_\_ a great deal of information.

**Question 22:** I know she's offered to babysit, but I don't want her to think we're taking advantage \_\_\_\_\_ her.

**Question 23:** You have to study hard to keep pace \_\_\_\_\_ your classmates.

**Question 24:** I wrote to the company asking \_\_\_\_\_ more information about the job.

**Question 25:** We spent the evening listening \_\_\_\_\_ music.

**Question 26:** English provides the access \_\_\_\_\_ world scholarship and world trade.

**Question 27:** Many people regard him \_\_\_\_\_ one of the greatest scientists in the world.

**Question 28:** What time did they arrive \_\_\_\_\_ London?

**Question 29:** Thank you for looking \_\_\_\_\_ my mother while she was ill.

**Question 30:** I've been searching \_\_\_\_\_ my keys.

**Question 31:** Were you able to make use \_\_\_\_\_ the book I lent you last week?

**Question 32:** \_\_\_\_\_ the past, people did a great deal of work by hand.

**Question 33:** Every student should spend \_\_\_\_\_ least two hours on his homework every night.

**Question 34:** Vehicles account \_\_\_\_\_ air pollution in the cities.

**Question 35:** Some large cities may have to ban cars \_\_\_\_\_ the city center to wipe out smoke.

**Question 36:** Don't forget to write \_\_\_\_\_ me while you're away.

**Question 37:** Tomorrow morning I have to catch a plane. I'm leaving my house \_\_\_\_\_ the airport at 7.30.

**Question 38:** I looked \_\_\_\_\_ my keys but I couldn't find them anywhere.

**Question 39:** I've applied \_\_\_\_\_ a job at the factory. I don't know if I'll get it.

**Question 40:** I spoke \_\_\_\_\_ Sue this morning.

**Question 41:** The tender plants need protection \_\_\_\_\_ the cold weather.

**Question 42:** Conservation is also concerned \_\_\_\_\_ the reclaiming of land.

**Question 43:** Mark decided to give up sports so that he could concentrate \_\_\_\_\_ his studies.

**Question 44:** He ran as fast as he could, but he was not able to keep pace \_\_\_\_\_ his brother.

**Question 45:** When she arrived in Britain, she wasn't used to driving \_\_\_\_\_ the left.

**Question 46:** Granny is completely deaf. You'll have to make allowances \_\_\_\_\_ her.

**Question 47:** There's no need to make such a fuss \_\_\_\_\_ it.

**Question 48:** Do you usually shake hands when you are introduced \_\_\_\_\_ someone?

**Question 49:** As sisters, they have always confided \_\_\_\_\_ each other.

**Question 50:** She soon began to contribute articles \_\_\_\_\_ newspapers and magazines.